|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG**SỞ TÀI CHÍNH** Số: /TTr-STC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Ban cán sự đảng UBND tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật. Sở Tài chính trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp: số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Để cụ thể hóa các quy định của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: Số 35/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 quy định mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Số 09/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

 Đến nay sau hơn 10 năm thực hiện, để phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế theo hướng tăng mức chi và bổ sung thêm một số nội dung chi, bao gồm: Thông tư số 42/2022/TT-BTC Ngày 06/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Các Nghị quyết được ban hành từ năm 2011 và 2016 với mức chi tương đối thấp đã không còn phù hợp trong điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hiện nay, trong khi xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là lĩnh vực đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức cũng như chất xám. Do vậy để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, việc ban hành Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thay thế Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND là cần thiết và đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:**

Nhằm đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định mức chi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay.

Nghị quyết ban hành tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán chi cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Quan điểm:**

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.Dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016; Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1574-TB/TU ngày 28/3/2023 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Đã có....... cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến. Trong đó.........cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Có ...........cơ quan đơn vị có ý kiến tham gia, các ý kiến đã được giải trình, tiếp thu theo đúng quy định *(Có bảng tổng hợp kèm theo).*

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức thẩm tra. Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến thẩm định, thẩm tra và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:** dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

Điều 3. Lập dự toán, thanh toán, quyết toán và nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**2.1 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

2.1.1 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng loại văn bản theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành.

a. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 24.000.000 đồng/văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện 12.000.000 đồng/văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 16.000.000 đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện 8.000.000 đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 6.400.000 đồng/văn bản.

b. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung bằng 80% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

2.1.2 Quy định định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)

a. Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/văn bản.

b. Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng/văn bản; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới 2.000.000 đồng/văn bản; dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/văn bản.

2.1.3 Nội dung và mức chihỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản *(theo phụ lục đính kèm).*

**2.2 Cơ sở đề xuất nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ:** Nội dung chi và mức chi được xây dựng trên cơ sở quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016; số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016; số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023. *(Có bảng so sánh và thuyết minh kèm theo)*

**2.3 Nguồn kinh phí:** nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN:**

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Về cơ bản các nội dung tại dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính tiếp thu và giải trình, đến nay không có nội dung nào còn có ý kiến khác.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Tài chính kính trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

 *(Gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (iii) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (iv) Các tài liệu có liên quan)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Như trên; - GĐ, PGĐ Sở;- Lưu: VT, HCSN. | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Đình Hiếu** |

**BẢN THUYẾT MINH**

 **1. Căn cứ ban hành Nghị quyết**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan thẩm tra.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Sở Tư pháp; Tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL theo yêu cầu, kế hoạch.

**3. Nội dung chính của Nghị quyết**

**3.1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm: 4 Điều.

**3.2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết**

**3.2.1 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

a. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng loại văn bản theo phương thức khoán sản phẩm hoàn thành

- Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế

 + Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 24.000.000 đồng/văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện 12.000.000 đồng/văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 16.000.000 đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện 8.000.000 đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 6.400.000 đồng/văn bản.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung bằng 80% định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại điểm này.

b. Định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)

- Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.000.000 đồng/văn bản.

- Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

+ Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng/văn bản; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/văn bản.

+ Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới 2.000.000 đồng/văn bản; dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng/văn bản.

c. Nội dung và mức chihỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản (theo phụ lục đính kèm).

**3.2.2 Nguồn kinh phí:** nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo**.**

**4. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua:**

Thời gian dự kiến trình UBND tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2023; trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 7/2023.

**5. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:**

a. Tổng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mỗi năm khoảng 1,7 tỷ đồng (gấp hơn 3 lần mức hiện tại)

b. Tổng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật mỗi năm khoảng 600 triệu đồng (mỗi năm phát sinh tăng thêm 300 triệu đồng so với hiện tại)